

Hoàng Trọng: Người Nhạc Sĩ Chân Thành.

Quỳnh Giao



Người nhạc trưởng đang điều khiển dàn nhạc. Hai hàng lệ làm nhòe mắt ông khiến ông không nhìn rõ được dòng nhạc. Nhưng ông cố cần nhìn rõ đâu, bởi nó - dòng nhạc- có trong ông đã lâu lắm rồi, nó là xương là máu của ông mà!... Những người nhạc sĩ đang cầm cúi đàn, đều là những người đã làm việc với ông từ hơn hai thập niên trước, có người là bạn của ông từ nửa thế kỷ qua. Người ngồi dương cầm là nhạc sư Nghiêm Phú Phi, cộng tác với Hoàng Trọng từ bao lâu rồi nhỉ, có lẽ là từ khi mới du học bên Pháp về, vào đầu thập niên 50. Nơi hàng ghế đầu của dàn violons có Đan Thọ, bạn của ông từ ngày ở ngoài Bắc, trong ban nhạc Bảo An, người đã trình tấu những đoạn ad-lib có phong điệu tzigane bắt hủ cho nhưng bài tango trác tuyệt của Hoàng Trọng. Tiếng đàn Đan Thọ vẫn như xưa: là lướt mềm mại, nhưng khuôn mặt ông, cũng như của nhạc sĩ Hoàng Trọng, đã đầy nếp nhăn... Cạnh đó vẫn dàn violons có Phạm Văn Phúc, Trần Nhật Hiền, có Nguyễn Văn Mô, có violoncelle Cao Thanh Tùng, những sinh viên trường nhạc ngày xưa từng cộng tác với ông khi vừa tốt nghiệp. Những mái đầu rất xanh ngày đó, nay đã ngả muối tiêu...

Hai người ca sĩ nhìn về phía khán giả, tức là quay lưng về phía dàn nhạc đang trình bày song ca bản *Lạnh Lùng*, bài hát ông viết từ mùa Đông 1946. Đó là bài song ca ông soạn cho một nam và một nữ. Người nữ ca sĩ đang hát, nhìn về phía khán giả, nhưng không nhìn thấy gì trước mắt cả, mà chỉ thấy lại khung cảnh cũ, đã mấy chục năm qua. Nàng thấy lại phòng thu thanh nóng bức, đầy khói thuốc lá. Nàng nghe lại tiếng cười nói vui nhộn và thân mật của những người ca sĩ xung quanh, mà nàng gọi họ bằng cô, bằng chú. Ngày ấy nàng mới 16, 17 thôi. Cô bé vừa chạy thục mạng gọi xích lô đến đài cho kịp giờ thu, trên áo dài trắng còn mang huy hiệu trường Gia Long. Cuốn sách nhạc nàng viết tay những bài hát mình yêu thích còn nằm trong cặp, để trên bàn.

Cô Kim Tước vừa ký tặng nàng bài *Đừng Xa Nhau* của Phạm Duy, lời đề tặng là "tặng Trang bài của tôi đang yêu thích". Cô Mộc Lan thì đề tặng bài *Lặng Lẽ* của Lâm Tuyền với lời thủ thỉ "tặng cháu bài của cây si cổ thụ". Chị Mai Hương thì tặng bài *Chú Cuội* với lời đề "tặng Trang bài hát đầu tiên của chị". Ngay trang đầu tiên của tập nhạc là bài hát do người trưởng ban đề tặng: "tặng cháu bài chú viết từ mùa đông năm cháu vừa chào đời". Nàng thích làm sao lời đề tặng! Vì nó cho thấy rõ sự ý nhị kín đáo mà lại đầy tình cảm của ông. Ông mà đề năm 1946, thì cũng thường thôi, có phải không? Bài hát đó mang tên *Lạnh Lùng*...



Người nữ ca sĩ chớp mắt, cố không để tâm trí mình đi quá xa, xa cái khung cảnh hiện tại, cô đang trình diễn trên sân khấu nhạc hội tại rạp Le Petit Trianon ở San Jose, miền Bắc California, kỷ niệm một đời phụng sự âm nhạc của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng. Chính ông nắn nót viết lời nhấn, về hát cho ông..."Lần cuối đây", ông nhấn mạnh với nét chữ đã ngả nghiêng.

Không cần phải kể thêm, chắc độc giả đã đoán cô học trò đó chính là kẻ viết bài này...

Thấm thoát đã hơn 30 năm, kể từ khi nhạc sĩ Hoàng Trọng mời tôi hát cho ban Tây Hồ thay thế cho Mẹ. Tôi phải nói sao cho đủ lòng biết ơn của tôi đối với ông, khi mình còn là một đứa bé con 15 tuổi đã được hát với toàn người lớn. Người nhỏ thứ nhì sau tôi là chị Mai Hương cũng mới lập gia đình. Có chồng là thành người lớn rồi, tôi nghĩ vậy.

Hát cho ban Tây Hồ là hạnh phúc lớn của tôi lúc đó, mặc dù, cùng lúc hoặc sau đó, các nhạc sĩ khác cũng lần lượt mời tôi cộng tác hát trên đài phát thanh Sài Gòn như: Văn Phụng, Nghiêm Phú Phi, Hoàng Lang, Võ Đức Tuyết, Vũ Thành, Đan Phú, Y Vân, Võ Đức Thu, Anh Ngọc, Phạm Duy, Nhật Bằng, Hoàng Nguyên (trong ban nhạc mà trưởng ban là nhạc sĩ Anh Việt, cũng có mặt tại San Jose ngày hôm đó). Và dĩ nhiên cả ban nhạc của Dương Thiệu Tước nữa chứ.

Năm 1962, là năm mà đất nước đất nước còn tương đối yên ổn. Thời kỳ này chính quyền ông Diệm để ý và

nâng đỡ nhiều sinh hoạt về văn hóa. Nơi trường nhạc người ta thấy có mời nhạc trưởng người Đức qua dạy và điều khiển dàn hoà tấu của trường nhạc. Vào năm trước đó, nhạc trưởng Otto Solhner đã hoà âm và điều khiển dàn nhạc của trường trong bài “Con Đường Cái Quan” của Phạm Duy, có đi lưu diễn ở Đà Lạt. Khi ấy tôi mới 14, lần đầu đi hát với người lớn, nhưng vẫn với tên Đoàn Trang của mình trong Ban Thiếu Nhi. Cái tên Quỳnh Giao ra đời khi nhạc sĩ Hoàng Trọng mời tôi hát thay cho Mẹ.

Ban đầu, tên tôi là Quỳnh Dao với chữ “D” mới đúng, nhưng Hoàng Trọng cứ ghi là Quỳnh Giao với chữ “G”. Thành thử cũng chính ông là người làm tôi phải giữ tên mình là Quỳnh Giao với chữ “G”, nhất là khi có truyền hình, generique bao giờ cũng ghi chữ G mặc dù tôi có dặn và các chú Phạm Duy, Anh Ngọc, Hoàng Lang đều ghi là Dao... Ông bướng lắm đấy!

Lúc bấy giờ, Chủ sự phòng Văn Nghệ của đài là Vũ Thành. Vốn là Nhạc sĩ chân chính và cẩn trọng, ông chú ý đến phẩm chất nghệ thuật nên dành nhiều đặc ân cho các nhạc sĩ có chân tài như Hoàng Trọng, Nghiêm Phú Phi, Văn Phụng, Nhật Bằng. Ông xin trả thù lao rất cao cho phần hòa âm công phu, nhờ đó mà các ca khúc nghệ thuật của chúng ta được thăng hoa và tồn tại mãi trong lòng người yêu nhạc. Và ông vua tango Hoàng Trọng còn là vua hòa âm thời đó. Ông hòa âm cho dàn nhạc đã hay mà viết cho hợp ca càng xuất sắc. Hát bè phụ của ông là dùng hết công phu để nâng giọng solist, để làm nổi giọng chính. Bè ông viết không rườm rà mà đan lượn uyển chuyển đầy nghệ thuật. Hát trong ban của ông, ngoài đơn ca, tôi còn song ca, tam ca, hợp ca, rồi phụ họa, bài nào cũng tân kỳ và độc đáo. Vì vậy mà tôi thường háo hức trước ngày thu thanh, như chờ ngày hội vậy. Tính ông cẩn thận, thường đưa bài trước để tập dượt, ngoài xấp bài hát còn kèm miếng giấy nhỏ ghi chú, mà giờ đây tôi như còn thấy rõ trước mắt:

- 1/ Mưa trên phím ngà (đơn ca)
- 2/ Tình Xuân (tam ca) QG bè nữ 1
- 3/ Thương về quê cũ (hợp ca)
- 4/ Bạ Lông (song ca với An)
- 5/ Thiên Thai (phụ họa)



Cứ như thế hàng tuần, Hoàng Trọng lái chiếc lambretta màu xám, áo chemise màu xám hoặc xanh, chứ không có màu nào khác, đến đài phát thanh. Ông luôn luôn đến đài trước giờ đã định. Hát xong, cả ban rủ nhau đi ăn phở 44, tôi nhớ là ông không ăn hành ngò, bị tôi ghẹo là ăn như đi tu. Gương mặt ông nghiêm nghị trong dáng u buồn, khi nào trên ông cười được thì chúng tôi vui suốt buổi. Ông luôn đón nghe và thu thanh lại chương trình của mình, nên ca sĩ nào lỡ hát sai thì nơm nớp lo! Cô Mộc Lan hay đòi đứng cạnh tôi, nhờ tôi đếm mesure trước cho đỡ hồi hộp. Ông cứ đòi thu đi thu lại một bài hát cho thật hoàn toàn làm chú Anh Ngọc có lần đòi “bỏ của chạy lấy người, thà mất tiền còn sướng hơn, chứ hát nhọc quá”, khiến mọi người được dịp cười ầm. Hoàng Trọng rất thích chụp hình, nên cứ bắt tội tôi làm người mẫu cho ông huấn nghệ. Đôi khi để trả thù cho những lúc ông nghiêm nghị, tôi lè lưỡi làm trò. Bức hình buồn cười ấy, năm 1992, sang Mỹ, ông đưa tôi xem lại. Cười đâu không thấy, tôi chỉ thấy cay cay nơi con mắt...

Vào thời kỳ bắt đầu có truyền hình, Hoàng Trọng lập Ban Tiếng Tơ Đồng, mỗi lần đi thu mát cả một ngày thật vất vả cho giới nghệ sĩ chúng tôi. Ông chọn và mua vải bất may đồng phục cả nam lẫn nữ, và thành phần ca sĩ thì mời thật đông. Chúng tôi biết chắc là ông lỗ vốn. Vậy mà Hoàng Trọng say mê, không mỗi mệt, ngay cả giây phút cuối cùng trên sân khấu ở San José mà tôi kể ở đoạn trên, ông vẫn say mê. Nhìn bàn tay ông run rẩy, tôi chỉ sợ ông sẽ ngất ngay lúc ấy... Hát xong tôi chào khán giả quay lại nắm tay cảm ơn ông. Tôi thấy hai hàng lệ ông tuôn rơi mà mình chột nghẹn ngào. Hôm đó, tôi không thốt được lời cảm ơn ông...

Các ca nhạc sĩ đều từ giả ông để về ngay sáng hôm sau. Riêng tôi vì đến từ xa, đã ở lại đến tối hôm sau mới đi Virginia. Buổi sáng chủ nhật đó, vợ chồng Hoàng Cung Fa, con trai ông đưa tôi đến thăm ông và dự định ở chơi cho đến giờ tôi ra phi trường. Vừa vào nhà, không khí đã có vẻ u buồn: người vợ hiền bé nhỏ của ông cho biết cả đêm qua Hoàng Trọng không ngủ được, và vừa nôn hết thức ăn ra rồi. Tôi vẫn cố hồn nhiên, cười cười: “chắc là chú vui quá vì đã xong chương trình hôm qua, nên mới không ngủ được chứ gì?” tôi trêu tiếp: “và lúc chị Tâm hát xong bài 'Chiều Rơi Đó Em' cháu mới hết lo, chỉ sợ chú cảm động quá mà ngất đi đấy chứ!”.

Tôi nói đùa mà như tự trấn an mình, vì lúc đó chú than là hơi bị khó thở. Cả nhà bàn bạc không biết có nên đưa đi nhà thương hay không, vì nhà thương đã có hẹn là thứ năm mới vào khám để hôm sau mới mổ tim. Người con trai tên Út mới 17 tuổi mà chừng chặc như người lớn, đột nhiên thừa với mẹ là nên đưa cha đi nhà thương ngay. Nét mặt cậu giống hệt chú Hoàng Trọng của tôi lúc trẻ, nên càng nhìn mình càng thấy xót xa. Cô gái út tên Kim Mi mới 12 tuổi xinh thật là xinh, mà hầu cha cũng thật là giỏi, đang ngơ ngác đứng nhìn. Cung Fa và Bạch La, là hai người con lớn từ xa đã về dự ngày nhạc hội của cha. Bạch La và Phước cùng hai con về từ bên Đức, còn Cung Fa và Dung về từ Virginia. Cả nhà lo lắng, ủ rũ. Mọi người chờ chú vào nhà trong thay áo, rồi đi hai xe đưa chú vào nhà thương Palo Alto. Tôi ngồi xe do chị Thu Tâm lái, nhìn chị, tôi thương cảm hết sức và hiểu được tình yêu của hai người. Tình yêu của họ có lẽ bắt đầu bằng sự cảm phục về tài, và tồn tại bằng sự chia sẻ nghệ thuật trong những năm cô đơn và đau buồn của người nhạc sĩ sau 75. Tôi thấy họ đẹp vô cùng, và tôi cũng thấy được cái hạnh phúc cuối cùng của chú Hoàng Trọng. Tôi ngồi ghé ngoài phòng đợi với Phước và Bạch La, khi hai mẹ con đưa chú vào phòng khám, mà lơ lơ nghĩ rằng có thể đây là lần cuối tôi được nhìn thấy chú...

Trở về Virginia vài ngày, tôi gọi điện thoại hỏi thăm, thì gặp ngay giọng của Dung, người con dâu trả lời, tôi giật mình lo sợ: Dung và Fa đã về Virginia rồi, nay lại có mặt ở đó, nghĩa là tình hình không khả quan, có khi bệnh tình đã nguy ngập. Dung nói "chị gọi vào nhà thương cho cha em đi, chắc ông vui lắm đó. Mấy hôm nay cha nói mớ toàn tên bài hát và có nhắc đến tên chị nữa đó". Tôi ghen ngào xin số của nhà thương. Gọi vào gặp chị Thu Tâm, và được chuyển ngay cho Hoàng Trọng. Tôi hỏi thăm và cố nói vui: "Chú ơi, ráng khỏe lại nhé, mình còn làm vài chương trình nữa chứ!" Hoàng Trọng chỉ ừ ừ cảm ơn, giọng thều thào như qua tấm lá chắn. Tôi lại hỏi: "Chú ơi, cháu muốn hát một bài tango của chú, chú khuyên bài gì, Tình Trăng được không?". Tôi nghe như có niềm vui: "Ừ, hát Tình Trăng thì hay lắm, chưa hát đĩa bài ấy đấy." Vài tuần sau thì mẹ tôi gọi từ quận Cam của Cali, báo cho biết chú Hoàng Trọng vừa ra đi. Sau đó Nguyễn Thành Vân (người song ca với tôi bản Lạnh Lùng ở San Jose) gọi báo tin, kèm lời than "trời ơi! ai biểu ông làm chương trình nhạc làm chi, mệt quá ổng mới vào nhà thương đó." Tôi an ủi Vân: "không đâu, ông có được niềm vui sau cùng đó, Vân à".



Sống với âm nhạc cả một đời, chú đặt tên cho con toàn là nốt nhạc: Hoàng Nhạc Đô, Hoàng Cung Fa, Hoàng Bạch La, Hoàng Thiên Út (tức khóa Đô trong nhạc) chứ không phải út ít như nghĩa thường, và Hoàng Kim Mi. Ông chỉ thiếu Ré và Sol vốn là chữ khó dùng để đặt tên được vì nghe không thuận tai. Còn nốt Si thì tôi trộm nghĩ đó chính là tên của ông: Hoàng Trọng là người si mê âm nhạc đến tận cùng, và ông gắn bó với nhạc cho tới hơi thở cuối cùng.

Hoàng Trọng viết nhạc từ thời còn thanh niên cho tới gần đây, và tôi ít thấy nhạc sĩ nào có trí nhớ hơn ông. Sau 1975, phần lớn các nhạc sĩ mất hết tài liệu và tác phẩm của mình. Người nào may mắn có tác phẩm trình bày trong tape, được người khác mang theo khi di tản, thì mới còn mong ghi lại lời ca ý nhạc của mình. Nhưng, nhạc thì không quên được, chứ lời thường bị quên. Phần lớn các nhạc sĩ còn phải hỏi ca sĩ về lời của bài hát mình viết. Các nhạc sĩ như Văn Phụng, Ngọc Bích, Tuấn Khanh, v.v..thường gọi chúng tôi hỏi lời bài hát, Cô Châu Hà cũng còn quên lời nhạc của chú Văn Phụng, và mẹ tôi không nhớ lời các ca khúc Dương Thiệu Tước bằng chính tôi, vì mình vẫn hát mãi... Chính các ca sĩ chúng tôi đã tiếp tục đem lại sự sống cho các ca khúc và giữ chúng tồn tại ở ngay trong tim mình. Cho nên, với thời gian thì quên lời là sự thường, đó là trường hợp chung. Chỉ riêng chú Hoàng Trọng thì có lẽ ông quên tất cả để chỉ nhớ nhạc, nhớ lời.

Khi qua Mỹ năm 1992, Hoàng Trọng mang theo một cuốn sách nhạc nhỏ, giấy rất xấu, tự chép tay tất cả các tác phẩm của mình, từ bài đầu tiên cho đến về sau, từ lời tim óc của mình đến lời ca của người khác, với đầy đủ năm sáng tác nữa... Ông đã in lại tặng cho vài người trong chúng tôi mấy bản chép tay thật tỉ mỉ công phu đó. Đối với tôi, đây là món quà vô giá.

Là một ca sĩ đã hát nhạc của ông từ mấy chục năm nay, tôi biết nói gì để cảm ơn Hoàng Trọng? Tánh ông ít nói, nên xưa nay tôi cũng ít có dịp thổ lộ sự tri ân của mình. Từ nay, tôi chỉ còn lẩm nhẩm lại bài "Nhạc Sầu Tương Tư" để nghe tiếng lòng ấp úng của ông trước nhan sắc của một giai nhân Hà Nội thời trước, hay Lạnh Lùng để thấm thía với tình quê hương dạt dào trong lòng ông. Ai đó có nói là người Việt mình thương nơi chôn nhau cắt rốn đậm đà hơn các sắc dân khác. Tôi thấy đúng vì vẫn rưng rưng mỗi khi hát bài Lạnh Lùng, Chiều Tha Hương, hay Buồn Nhớ Quê Hương, Chiều Về Thôn Xưa, hoặc Đường Về... Những

tuyệt tác trên nhịp điệu tango của Hoàng Trọng có một phong thái rất mới mà cũng rất Việt Nam. Nó có nét Tây Phương về nhịp điệu, mà lại rất Á Đông trong nét nhạc. Đông phương mà sang trọng chứ không bình dân quê kệch. Các ca khúc Mộng Ban Đầu, Mộng Ngày Hài Hương hay Tình Trăng... nghe ròn rã nhịp điệu mà vẫn gợi lên hình ảnh đầm thắm của quê hương.

Khi Hoàng Trọng yêu màu xanh, ông làm những bài xanh ngát hương đời và niềm tin. Những Mộng Đẹp Ngày Xanh, Khúc Ca Màu Xanh, hay Thanh Bình Nhạc Khúc... chan chứa tình người và những hy vọng tươi đẹp cho đất nước. Ông đã làm cho lũ bạn trường Gia Long của tôi mê màu tím khi sáng tác Tôi Vẫn Yêu Hoa Màu Tím, Ngàn Thu Áo Tím hoặc Cánh Hoa Yêu... Tuổi hoa niên của chúng tôi có bị ảnh hưởng bởi dòng nhạc của ông, dòng nhạc mơ mộng mà chân thật như con người đó, ít nói, ít cười mà đầm thắm và đam mê kín đáo.

Thưa chú Hoàng Trọng,

Giờ đây, hồi tưởng lại cả một đoạn đường sáng tác của chú, từ miền Bắc tới trong Nam và trong những ngày cuối của cuộc đời trên đất Mỹ, cháu thật kính trọng lòng say mê và phục vụ âm nhạc nơi chú. Những người có may mắn để biết, làm việc và sống gần chú đều yêu thương và quý trọng chú. Có một điều rõ ràng hơn cả, là chú không bao giờ giả dối, làm dáng, cường điệu.

Ngay cả sự vụng về của chú cũng là điều làm cháu yêu quý chú. Cháu biết ơn chú mà cũng biết là chú không cần cháu nói ra điều đó. Chú thấy không, đến phút cuối cháu cũng chỉ nắm tay chú mà không nói lên được điều gì cả. Cháu chỉ mong là chú hiểu cháu và nghe được lời cảm ơn của cháu, bây giờ và mãi mãi.

Giờ đây, ở nơi đó, chú có biết không, cháu vẫn còn nghe văng bên tai câu hát mà cháu có lúc đùa nghịch, bắt bẻ chú, vì chú dùng chữ “mà” lặp đi lặp lại nhiều lần:

*Mà mơ, mà nhìn lên cõi trời cao,
Mà ngùi thương những năm nào,
Mà mong tìm một ánh sao...
Xin vĩnh biệt ánh sao.*

Quỳnh Giao - Tháng 7, 1998

